

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

1. **Trần Thị Bích Hằng** - Chính sách phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
Mã số: 116.1TRMg.12 2
Policies to Develop Vietnam's Tourism into a Key Economic Industry
2. **Doãn Kế Bôn** - Tác động của biện pháp tự vệ đối với Thép nhập khẩu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh Thép ở Việt Nam. **Mã số: 116.1IIE.M. 12** 16
Impacts of Safeguard Measures against Imported Steel on Import - Export and Business Activities in Vietnam

QUẢN TRI KINH DOANH

3. **Trần Thị Hoàng Hà** - Vận dụng mô hình DOCS của DENISON trong đánh giá văn hóa doanh nghiệp ở một số doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội.
Mã số 116.2BAdm.21 23
The Application of DENISON's DOCS Model in Corporate Culture Assessment in Small and Medium Consumer-goods Enterprises in Hanoi.
4. **Đàm Bích Hà** - Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội. **Mã số: 116.2BAcc.22** 30
Evaluating Factors Influencing the Organization of Accounting Information System in Commercial Enterprises in Hanoi
5. **Vũ Tuấn Dương và Nguyễn Bách Khoa** - Nghiên cứu sự thỏa mãn nhu cầu người học với chất lượng dịch vụ đào tạo tiếng Anh tại Language Link Việt Nam. **Mã số: 116.2BMkt.21** 41
A Study on the Satisfaction of Learners on Service Quality of English Training at Language Link Vietnam
6. **Nguyễn Văn Khoa và Phạm Thị Huyền** - Nghiên cứu chất lượng dịch vụ giáo dục của các trường mầm non và phổ thông ngoài công lập dựa trên đánh giá của phụ huynh. **Mã số: 116.2GEMg.21** 53
The study on the Parents Assessment based Educational Service Quality at Private Kindergarten and General Schools

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

7. **Vũ Thị Bích Hải** - Nghiên cứu về cách thức tuyển dụng chuyên gia nước ngoài ở chi nhánh các công ty đa quốc gia của Nhật Bản tại Việt Nam. **Mã số: 116. 3HRMg.32** 65
A Study on the Methods of Recruiting Foreign Experts in Vietnamese Branches of Japanese Multinational Companies

TÁC ĐỘNG CỦA BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI THÉP NHẬP KHẨU ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THÉP Ở VIỆT NAM

Doãn Kế Bôn

Trường Đại học Thương mại
Email: doankebon@yahoo.com

Ngày nhận: 26/02/2018 **Ngày nhận lại:** 08/03/2018 **Ngày duyệt đăng:** 26/03/2018

Việt Nam đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu từ các nước vào Việt nam. Áp dụng biện pháp tự vệ có các tác động tích cực và tiêu cực. Bài viết nghiên cứu và sử dụng các số liệu thứ cấp, đánh giá các tác động của biện pháp tự vệ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thép và có các kiến nghị nhằm tận dụng các tác động tích cực, hạn chế các tác động tiêu cực để phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh thép ở Việt Nam.

Từ khóa: tác động, biện pháp tự vệ thép, sản xuất kinh doanh thép Việt Nam.

1. Cơ sở lý luận về biện pháp tự vệ đối với hàng nhập khẩu

Vai trò của biện pháp tự vệ

Theo xu thế hội nhập và kinh nghiệm của các nước trên thế giới, thực hiện tự do hóa và mở cửa thị trường, sẽ tạo động lực cạnh tranh, phát triển thương mại và kinh tế cho tất cả các nước, cho dù là nước phát triển hay đang phát triển, là nền kinh tế lớn hay là nền kinh tế nhỏ. Không thực hiện tự do hóa không tạo động lực phát triển, nhưng tự do hóa không phù hợp có thể gây thiệt hại cho nền sản xuất trong nước. Chính vì vậy, tùy vào đặc điểm, trình độ kinh tế, mà mỗi nước thực hiện lộ trình, lĩnh vực và mức độ tự do hóa thương mại khác nhau để đem lại lợi ích kinh tế lớn nhất cho mỗi nước. Các nước phát triển thường thực hiện quá trình tự do hóa ở mức độ cao hơn và lộ trình ngắn hơn, còn các nước đang phát triển thực hiện lộ trình tự do hóa dài hơn, các lĩnh vực có lợi thế thực hiện tự do hóa ở mức độ cao, các lĩnh vực ít lợi thế thực hiện tự do hóa ở mức độ thấp hơn. Nhưng để xác định mức độ tự do hóa “phù hợp” cho các nước là một vấn đề khó và phức tạp, các nước đều e ngại rằng tự do hóa thương mại, hàng nhập khẩu sẽ tăng đột biến và gây tác hại đến nền sản xuất trong nước. Để thúc đẩy các nước tích cực thực hiện quá

trình tự do hóa thương mại và mở cửa thị trường thì cũng cần phải có một biện pháp có chức năng như một “chiếc van an toàn” để “điều chỉnh kịp thời” hàng nhập khẩu để bảo vệ sản xuất trong nước, đó là các biện pháp tự vệ khẩn cấp.

Biện pháp tự vệ là hoạt động khẩn cấp được áp dụng để bảo vệ nền sản xuất trong nước bởi việc gia tăng nhập khẩu làm tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại nghiêm trọng đến nền sản xuất trong nước sản xuất ra các sản phẩm trực tiếp cạnh tranh hoặc sản phẩm tương tự với sản phẩm nhập khẩu.

Biện pháp tự vệ là biện pháp có tính tạm thời để bảo vệ nền sản xuất trong nước trước sự gia tăng của hàng nhập khẩu, là biện pháp phòng vệ cần thiết trong quá trình thực hiện tự do hóa thương mại, được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Tuy nhiên biện pháp tự vệ cũng cần tuân thủ các nguyên tắc, thủ tục, tiêu chuẩn để điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ, để biện pháp tự vệ thực sự là động lực cần thiết giúp điều chỉnh cơ cấu và làm cho ngành công nghiệp trong nước tự hoàn thiện, thích nghi dần với cạnh tranh, chứ không phải là bóp méo cạnh tranh và tạo nên sự cạnh tranh không công bằng.

Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ

Để tránh việc các nước tùy tiện, áp dụng biện pháp tự vệ một cách tràn lan, không nhằm mục đích bảo vệ ngành sản xuất trong nước mà bảo hộ ngành sản xuất trong nước, làm bóp méo cạnh tranh, hạn chế tự do hóa thương mại, suy giảm hệ thống thương mại quốc tế, gây tổn hại đến quyền lợi của các nước xuất khẩu thì việc áp dụng biện pháp tự vệ cần thỏa mãn ba điều kiện sau (Theo điều 2, Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO):

- Hàng nhập khẩu có sự gia tăng tương đối hay tuyệt đối so với sản xuất nội địa. Hàng nhập khẩu được coi là gia tăng tuyệt đối, khi hàng nhập khẩu gia tăng về giá trị năm sau so với năm trước. Hàng nhập khẩu gia tăng tương đối so với sản xuất nội địa, có nghĩa là hàng nhập khẩu không có sự gia tăng tuyệt đối, mà có thể hàng nhập khẩu có kim ngạch nhập khẩu năm sau thấp hơn năm trước, nhưng mức giảm thấp hơn mức giảm sản lượng sản xuất trong nước, thì hàng nhập khẩu vẫn được coi là gia tăng tương đối so với sản xuất nội địa.

- Trong điều kiện gia tăng về hàng nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với nền sản xuất các sản phẩm tương tự hoặc trực tiếp cạnh tranh trong nước. Tổn hại nghiêm trọng được hiểu là sự suy giảm toàn diện, đáng kể tới vị trí của ngành sản xuất các sản phẩm tương tự hay trực tiếp cạnh tranh. Sự suy giảm đó bao gồm suy giảm về thị phần, tới doanh số bán hàng, tới sản xuất, năng suất, công suất sử dụng, lợi nhuận, lối và việc làm... Đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng, được hiểu là thiệt hại nghiêm trọng rõ ràng sẽ xảy ra và được dựa trên cơ sở thực tế, chứ không phải là sự suy đoán thiếu căn cứ thực tế.

- Có sự liên hệ biện chứng giữa sự gia tăng hàng nhập khẩu với sự gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến ngành sản xuất công nghiệp trong nước. Có nghĩa là việc gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại nghiêm trọng là do sự gia tăng của hàng nhập khẩu chứ không phải từ một nguyên nhân nào khác.

Biện pháp tự vệ

Các biện pháp tự vệ chỉ được áp dụng trong thời hạn tạm thời để tạo điều kiện cho ngành công nghiệp bị thiệt hại tiến hành các bước tự điều chỉnh nhằm thích ứng với cạnh tranh khi ngừng áp dụng các biện pháp tự vệ đó.

Mặt khác, các biện pháp tự vệ chỉ được áp dụng ở mức độ cần thiết để ngăn ngừa hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng, thúc đẩy điều chỉnh và dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử đối với hàng nhập khẩu từ các nguồn khác nhau.

Có ba hình thức tự vệ là áp mức thuế tự vệ, áp dụng biện pháp hạn chế số lượng, hoặc áp dụng biện pháp hỗn hợp vừa áp thuế tự vệ vừa áp dụng biện pháp hạn chế số lượng. Áp mức thuế tự vệ là hàng nhập khẩu, ngoài bị áp mức thuế nhập khẩu thông thường còn bị áp thêm mức thuế gọi là thuế tự vệ. Mức thuế tự vệ phụ thuộc vào mức độ gây tổn hại, hoặc đe dọa gây tổn hại của hàng nhập khẩu đến ngành sản xuất công nghiệp trong nước, đủ để bảo vệ ngành công nghiệp sản xuất trong nước và không tạo nên sự bảo hộ và bóp méo cạnh tranh không cần thiết và được áp dụng trên nguyên tắc không phân biệt đối xử. Trong trường hợp sử dụng hạn ngạch, hạn ngạch được phân bổ trên cơ sở thị phần nhập khẩu của các nước này trong thời gian nhất định trước đó, có tính đến các nhà cung cấp mới (Theo điều 5 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO).

Thời gian áp dụng các biện pháp tự vệ tối đa là 4 năm, được phép kéo dài nhưng không quá 8 năm, thời gian kéo dài mức tự vệ không được cao hơn thời gian chính thức. Cho phép nước nhập khẩu được phép tái điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ với một mặt hàng sau khoảng thời gian bằng thời gian tự vệ lần trước nhưng không ít hơn 2 năm (Theo điều 7 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO).

Khi áp dụng biện pháp tự vệ sẽ gây tổn thất cho các nước bị áp dụng các biện pháp tự vệ. Vì vậy các nước xuất khẩu có thể đưa ra đề nghị bồi thường lợi ích thương mại bị ảnh hưởng do việc áp dụng các biện pháp tự vệ. Việc bồi thường có thể được thỏa thuận dưới hình thức nước muốn áp dụng biện pháp tự vệ sẽ giảm thuế đánh vào các mặt hàng xuất khẩu khác của nước bị áp dụng biện pháp tự vệ. Việc bồi thường phải theo nguyên tắc tương đương, nếu không thỏa thuận được mức độ bồi thường thì các nước thành viên xuất khẩu có thể áp dụng các biện pháp trả đũa. Biện pháp trả đũa chỉ được phép áp dụng sau 3 năm kể từ khi biện pháp tự vệ có hiệu lực (Theo điều 8 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO).

Các ưu đãi đối với các nước đang phát triển.

Các nước đang và chậm phát triển thường gặp khó khăn trong quá trình hội nhập. Vì thế có thể đối xử đặc biệt và khác biệt đối với các nước đang phát triển khi áp dụng các biện pháp tự vệ.

Nếu hàng nhập khẩu từ một nước đang phát triển có thị phần nhỏ hơn 3% thì không áp dụng biện pháp tự vệ đối với nước đang phát triển. Mặt khác đối với nước đang phát triển thời gian áp dụng biện pháp tự vệ khởi đầu là 4 năm và có thể được kéo dài tối đa thành 10 năm và cho phép áp dụng biện pháp tái tự vệ đối với mặt hàng đó sau khoảng thời gian bằng 1/2 thời gian tự vệ lần trước nhưng không ít hơn 2 năm (Theo điều 9 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO).

Thủ tục điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ.

Việc điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ có thể do Chính phủ hoặc một ngành công nghiệp yêu cầu tiến hành. Một ngành công nghiệp yêu cầu có giá trị pháp lý, khi các nhà sản xuất ủng hộ đơn kiện có sản lượng sản phẩm tương tự chiếm ít nhất 50% tổng sản lượng sản xuất ra bởi tất cả các nhà sản xuất đã bày tỏ ý kiến ủng hộ hoặc phản đối đơn kiện; và các nhà sản xuất ủng hộ đơn kiện phải có sản lượng sản phẩm tương tự chiếm ít nhất 25% tổng sản lượng sản phẩm tương tự của toàn bộ ngành sản xuất trong nước.

Việc điều tra phải được thông báo công khai để các nhà nhập khẩu, xuất khẩu và các bên liên quan khác, để có thể đưa ra chứng cứ và quan điểm của mình (Theo điều 3 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO). Ở Việt Nam cơ quan tiến hành điều tra là Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương. Trong quá trình điều tra nếu có bằng chứng rõ ràng chứng tỏ hàng nhập khẩu gia tăng đã gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước và nếu chậm trễ có thể gây ra thiệt hại khó có thể khắc phục được, nước nhập khẩu có thể áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời, biện pháp tự vệ tạm thời không được quá 200 ngày. Khi điều tra hội đủ các điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ sẽ áp dụng biện pháp tự vệ chính thức.

2. Biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam

Từ cuối năm 2014 ngành sản xuất thép trong nước gặp rất nhiều khó khăn do thép nhập khẩu tăng đột biến và giá thép trong nước giảm nhanh.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, mặt hàng phôi thép năm 2014 nhập khẩu 590.000 tấn thì năm 2015 tăng lên 1.890.000 tấn, tăng hơn 3 lần so với năm 2014, giá nhập khẩu phôi thép tháng 1/2015 chỉ đạt 269US\$SD/tấn, giảm 67,7% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó sản xuất phôi thép trong nước năm 2015 chỉ đạt 5,6 triệu tấn, giảm 4% so với năm 2014, các nhà sản xuất phôi thép phải thu hẹp thị phần, công suất vận hành chỉ đạt khoảng 50% công suất thiết kế. Bên cạnh đó thép dài nhập khẩu cũng tăng đột biến năm 2014 là 900.000 tấn, thì năm 2015 là 1.300.000 tấn, tăng gần 144%. Trước tình hình đó, Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) đã có công văn gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về tình hình thép nhập khẩu có thể đe dọa nghiêm trọng đến ngành công nghiệp thép Việt Nam. Bên cạnh đó theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thép Miền Nam, Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Thép Việt Ý, ngày 25/12/2015 Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 14296/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Để thực hiện Quyết định 14296 của Bộ Công Thương, ngày 30/12/2015 Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương đã gửi bản câu hỏi điều tra tới các bên liên quan, bao gồm các nhà sản xuất thép trong nước, các nhà nhập khẩu, các cơ quan quản lý để thu thập số liệu điều tra nhằm xác minh điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Trên cơ sở thông tin từ các bản trả lời câu hỏi điều tra, từ ngày 29/01 đến ngày 23/02/2015 Cơ quan điều tra đã tiến hành thẩm tra tại các doanh nghiệp sản xuất trong nước để xem xét tính xác thực của các thông tin do các bên liên quan cung cấp.

Dựa trên kết quả điều tra, Cơ quan điều tra cho rằng mặt hàng phôi thép và thép dài được sản xuất trong nước là hàng hóa tương tự với phôi thép và thép dài được nhập khẩu vào Việt Nam; Khối lượng phôi thép và thép dài được nhập khẩu vào Việt Nam tăng cả về mặt tuyệt đối và tương đối trong giai đoạn điều tra; Ngành sản xuất trong nước đã chịu thiệt hại nghiêm trọng như giảm thị phần, công suất, doanh thu, lợi nhuận, tồn kho và việc làm trong giai đoạn 2012-2015, đặc biệt là

năm 2015; Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất phôi thép và thép dài trong nước là do gia tăng mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu. Như vậy đã đủ điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời nhằm ngăn chặn hàng nhập khẩu tăng đột biến để bảo vệ ngành sản xuất thép trong nước. Vì thế, ngày 07/03/2016 Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 862/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Mặt hàng phôi thép nhập khẩu với mã HS: 7207.11.00, 7207.19.00, 7207.20.29, 7207.20.99, 7224.90.99, với mức thuế tự vệ tạm thời là 23,3%. Mặt hàng thép dài với các mã HS: 7213.10.00, 7213.91.20, 7214.20.31, 7214.20.41, 7227.90.00, 7228.30.10, 9811.00.00 với mức thuế tự vệ tạm thời là 14,2%. Biện pháp tự vệ tạm thời có hiệu lực từ ngày 22/03/2016 và có thời hạn là 200 ngày kể từ ngày có hiệu lực.

Ngày 05/05/2016, Cơ quan điều tra đã tổ chức phiên tham vấn công khai với các nhà sản xuất trong nước, nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao và các cơ quan quản lý nhà nước. Trên cơ sở các ý kiến phản hồi, ngày 25/06/2016 Cơ quan điều tra đã hoàn tất báo cáo cuối cùng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương và 11/07/2016 Cơ quan điều tra cũng đã gửi báo cáo cuối cùng tới các bên liên quan để đóng góp ý kiến và đã thấy hội đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Trên cơ sở đó, ngày 18/07/2016 Bộ Công Thương đã ban hành

Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Theo Quyết định này biện pháp tự vệ là thuế tự vệ đối với các mặt hàng và cụ thể theo bảng 1.

Như vậy, thời gian áp dụng thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu là 4 năm với mức thuế giảm dần theo các năm. Mức thuế áp dụng với phôi thép năm thứ nhất, kể cả mức thuế

áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời và mức thuế áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đều là 23,3%, sau đó giảm dần theo các năm và mức thuế áp dụng cho năm thứ 4 là 17,3% và giảm về 0% nếu không gia hạn. Đối với mặt hàng thép dài nhập khẩu, mức thuế áp dụng trong năm thứ nhất bao gồm mức thuế áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời từ 23/03/2016 đến ngày 01/08/2016 là 14,2%, và mức thuế áp dụng biện pháp tự vệ chính thức là 15,4% và được giảm dần theo các năm, mức thuế áp dụng cho năm thứ tư là 10,9% và giảm về 0% nếu không gia hạn.

3. Tác động của biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam

3.1. Tác động tích cực

- Bảo vệ được ngành công nghiệp thép trong nước

Việc áp thuế tự vệ với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu làm cho giá phôi thép và thép dài nhập khẩu tăng cao làm giảm kim ngạch nhập khẩu hai nhóm mặt hàng này, đặc biệt là mặt hàng thép dài. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan các mặt hàng thép sau khi áp dụng biện pháp tự vệ cho đến cuối tháng 6 /2017 kim ngạch nhập khẩu đã giảm bình quân từ 30%-50%, nhiều mặt hàng giảm sâu như mặt hàng thép dài mã HS 7213.91.20: 6 tháng cuối năm 2015 trước khi bị áp thuế tự vệ kim ngạch nhập khẩu là 27,4 triệu USD, nhưng 6 tháng cuối năm 2016 sau khi bị áp dụng thuế tự vệ kim ngạch chỉ còn 3,4 triệu USD, giảm tới gần 87,5% và 6 tháng đầu năm 2017 kim ngạch nhập khẩu chỉ còn 2,3 triệu USD, giảm tới 97,6% so với 6 tháng cuối năm 2015. Bên cạnh

Bảng 1: Lộ trình áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép nhập khẩu vào Việt Nam

Đơn vị : %

Thời gian có hiệu lực	Mức thuế tự vệ đối với phôi thép	Mức thuế tự vệ đối với thép dài
Từ ngày 22/3/2016 đến ngày 01/8/2016	23,3	14,2
Từ ngày 02/8/2016 đến ngày 21/3/2017	23,3	15,4
Từ ngày 22/3/2017 đến ngày 21/3/2018	21,3	13,9
Từ ngày 22/3/2018 đến ngày 21/3/2019	19,3	12,4
Từ ngày 22/3/2019 đến ngày 21/3/2020	17,3	10,9
Từ ngày 22/3/2020 trở đi	0 (nếu không gia hạn)	0 (nếu không gia hạn)

đó, ngay sau khi Bộ Công Thương áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời, giá thép trong nước cũng tăng đột biến từ 10,3-10,7 triệu đồng/tấn lên 12,4-12,6 triệu đồng/tấn, tăng hơn 20%, đã có tác động tích cực đến ngành sản xuất thép trong nước. Hưởng lợi nhiều nhất là các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và những doanh nghiệp sản xuất thép dài nhưng tự chủ được nguồn phôi thép đầu vào. Với việc giảm kim ngạch nhập khẩu và giá thép trong nước tăng cao giúp các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước vượt qua khó khăn, tăng công suất, doanh số và lợi nhuận, cổ phiếu của các doanh nghiệp ngành thép cũng tăng so với trước khi áp dụng biện pháp tự vệ.

- *Tạo thời gian và động lực cần thiết để các doanh nghiệp thép trong nước cạnh tranh với các doanh nghiệp thép nước ngoài.*

Với mức thuế tự vệ năm đầu là 23,3% đối với mặt hàng phôi thép và 15,4% đối với mặt hàng thép dài, là mức thuế tự vệ ban đầu cần thiết, giúp giảm nhanh kim ngạch nhập khẩu và tăng giá thép trong nước, giúp các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước có thể vượt qua các khó khăn và cạnh tranh được với thép nhập khẩu. Với mức thuế tự vệ giảm dần 2%/năm đối với mặt hàng phôi thép và 1,5%/năm đối với mặt hàng thép dài, đã tăng dần áp lực cạnh tranh của mặt hàng nhập khẩu, và với thời gian tự vệ là 4 năm, đây là khoảng thời gian và mức giảm thuế cần thiết để tạo động lực và thời gian cần thiết để các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước, dần dần tự hoàn thiện, tự nâng cao khả năng cạnh tranh, để có thể tồn tại, phát triển và tiến tới có thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp thép nước ngoài xuất khẩu thép vào Việt Nam sau khi biện pháp tự vệ kết thúc.

- *Giúp cơ cấu lại thị trường thép trong nước.*

Cơ cấu thị trường thép của nước ta bao gồm thép nhập khẩu và thép sản xuất trong nước. Thép nhập khẩu cơ cấu bao gồm các nguồn nhập khẩu khác nhau. Hiện tại thị trường thép nhập khẩu của Việt Nam chủ yếu từ nguồn thép giá rẻ của Trung Quốc. Cơ cấu thép sản xuất trong nước bao gồm nhiều công ty sản xuất thép khác nhau. Năm 2016 đối với sản phẩm phôi thép trong nước có 14 doanh nghiệp lớn chiếm gần 73% thị phần, riêng Công ty Cổ phần thép Hòa Phát chiếm 25% thị phần và hàng trăm doanh nghiệp nhỏ chỉ chiếm 27% thị phần. Đối với mặt hàng thép dài trong nước có 21

doanh nghiệp lớn chiếm gần 93% thị phần, riêng Công ty Cổ phần thép Hòa Phát chiếm gần 20% thị phần, còn hàng chục doanh nghiệp nhỏ chỉ chiếm gần 7% thị phần. Việc nhập khẩu tập trung vào một nguồn hàng và sản xuất trong nước tập trung vào một số công ty lớn, dễ tạo nên thị trường cạnh tranh không hoàn hảo, làm hạn chế cạnh tranh, không tạo được động lực cạnh tranh để phát triển sản xuất. Việc áp dụng thuế tự vệ sẽ hạn chế được việc tập trung nhập khẩu từ một nguồn hàng và giúp các doanh nghiệp nhỏ sản xuất trong nước vươn lên chiếm lĩnh thị phần, hạn chế việc thị phần sản xuất trong nước tập trung vào một số công ty sản xuất lớn làm cơ cấu lại thị trường nhập khẩu và thị trường sản xuất thép trong nước, làm cải thiện cơ cấu thị trường thép, cải thiện chỉ số tập trung thị trường HHI (Hirschmann Index) đối với mặt hàng phôi thép và thép dài ở Việt Nam, chuyển dần từ thị trường tập trung ở mức độ cao sang thị trường tập trung ở mức độ thấp và thị trường không mang tính tập trung.

3.2. Tác động tiêu cực

- *Làm giảm động lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.*

Việc áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu là việc can thiệp của chính phủ vào thị trường phôi thép và thép dài, mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước. Việc này làm giảm áp lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, làm thiếu động lực để các doanh nghiệp vươn lên. Nếu đến sau ngày 22/03/2020 trở đi, biện pháp tự vệ không được kéo dài, mức thuế tự vệ đối với phôi thép sẽ giảm đột ngột từ 17,3% xuống 0% và đối với mặt hàng thép dài từ 10,9% xuống 0% sẽ tạo nên "mức hẫng" gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước, còn nếu biện pháp tự vệ được kéo dài sẽ tiếp tục làm giảm động lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước, điều này sẽ không tạo ra một môi trường tốt cho các doanh nghiệp khi hoạt động trong cơ chế thị trường có tính cạnh tranh toàn cầu và rất khắc nghiệt như ngành thép hiện nay.

- *Việc áp dụng biện pháp tự vệ có thể tạo thuận lợi cho nhóm ngành này nhưng gây khó khăn cho nhóm ngành khác.*

+ Áp dụng biện pháp tự vệ bằng thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu

cũng tạo nên một sự phân hóa ngay trong nội bộ ngành thép. Đối với các doanh nghiệp sản xuất thép, được hưởng lợi nhiều nhất là các doanh nghiệp sản xuất phôi thép, tiếp đến là các doanh nghiệp sản xuất thép dài nhưng tự chủ được nguồn phôi thép. Nhưng phôi thép là nguyên liệu đầu vào của nhiều doanh nghiệp sản xuất thép khác. Khi phôi thép nhập khẩu bị áp thuế tự vệ sẽ làm giá phôi thép trong nước tăng cao và nguồn nhập khẩu phôi thép bị hạn chế sẽ làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất thép sử dụng nguyên liệu đầu vào là phôi thép.

+ Áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu đã làm giá thép trong nước tăng gần 20%, điều này có tác động tiêu cực đến các ngành công nghiệp khác sử dụng thép làm nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng đến ngành xây dựng sử dụng thép xây dựng. Giá thép tăng, làm tăng các yếu tố đầu vào dẫn đến tăng giá thành sản phẩm làm giảm khả năng cạnh tranh của các ngành sử dụng thép là yếu tố nguyên liệu đầu vào.

+ Do áp thuế tự vệ làm giá phôi thép và các sản phẩm thép tăng cao, làm giá thành của nhiều loại sản phẩm sử dụng phôi thép và sản phẩm thép làm yếu tố đầu vào tăng cao, làm giảm khả năng cạnh tranh của các sản phẩm này trên thị trường thế giới có thể dẫn đến giảm kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm này.

+ Biện pháp tự vệ là "biện pháp phải trả tiền". Việc áp dụng thuế tự vệ đã gây tổn hại đến các nước xuất khẩu phôi thép và thép dài vào Việt Nam, có thể các nước này yêu cầu phía Việt Nam phải bồi thường bằng cách giảm thuế nhập khẩu các hàng hóa khác mà các nước xuất khẩu phôi thép và thép dài xuất khẩu vào Việt Nam. Và như vậy việc áp thuế tự vệ đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài, nhưng có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng phải giảm thuế nhập khẩu theo yêu cầu của nước xuất khẩu phôi thép và thép dài vào Việt Nam.

+ Áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu làm tăng giá phôi thép và thép dài nhập khẩu, làm giảm kim ngạch nhập khẩu phôi thép và thép dài làm giảm doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp nhập khẩu phôi thép và thép dài, gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhập khẩu này.

- Áp thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài có thể dẫn đến gian lận thương mại.

Khi áp thuế tự vệ đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu, có thể dẫn đến hiện tượng gian lận thương mại, tránh thuế tự vệ bằng cách khai chuyển mã số HS sang các mã không chịu thuế tự vệ. Theo Công văn số 71/HHTVN, Công văn số 19/2017/HHTVN của Hiệp hội thép Việt Nam phản ánh, khi áp thuế tự vệ các mặt hàng thép bị áp thuế tự vệ kim ngạch đã giảm rõ rệt, nhưng các mặt hàng thép có mã HS khác đã tăng đột biến bất thường. Mặt hàng thép cuộn thuộc mã HS7227.90.00 là mặt hàng áp thuế tự vệ từ tháng 4/2016 đến tháng 12/2016 kim ngạch nhập khẩu đã giảm tới 71% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó mặt hàng thép cuộn mã số HS7213.91.90, mặt hàng không áp thuế tự vệ đã có kim ngạch nhập khẩu tăng gần 14 lần so với cùng kỳ năm trước.

4. Một số kiến nghị

Như vậy áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu, vừa có những tác động tích cực và các tác động tiêu cực. Để nâng cao hiệu quả của biện pháp tự vệ thì cần có các biện pháp phát huy các tác động tích cực hạn chế các tác động tiêu cực, để các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài có đủ thời gian và nguồn lực nâng cao khả năng cạnh tranh, để khi biện pháp tự vệ kết thúc có đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường thế giới và biện pháp tự vệ ít ảnh hưởng nhất đến các ngành liên quan.

- Về phía nhà nước.

+ Thận trọng cân nhắc nếu kéo dài thời gian tự vệ.

Hết ngày 21/03/2020 là hết hạn 4 năm áp dụng thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu. Tùy vào điều kiện cụ thể tại thời điểm đó mà Bộ Công Thương có thể chấm dứt thời gian tự vệ, hoặc có thể kéo dài thời gian tự vệ. Thời gian kéo dài có thể tối đa là 4 năm, nếu áp dụng điều khoản đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang và chậm phát triển, thời gian kéo dài có thể tối đa là 6 năm. Biện pháp tự vệ có tác động hai mặt: có tác động bảo vệ ngành sản xuất trong nước, nhưng nếu thời gian và mức độ bảo vệ thông qua mức thuế tự vệ không hợp lý thì không có tác dụng "bảo vệ" mà thủ tiêu cạnh tranh trở thành "bảo hộ" ngành sản xuất trong nước. Vì vậy, sau 4 năm áp thuế tự vệ kết thúc, Bộ Công Thương cần tính toán, cân nhắc, tùy vào điều kiện cụ thể để

quyết định có kéo dài thời gian tự vệ hay không và nếu kéo dài thì thời gian kéo dài và mức thuế tự vệ cần được áp dụng hợp lý để giúp doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh và hạn chế ảnh hưởng không tốt đến các ngành và lĩnh vực khác trong nước.

+ Có biện pháp giúp các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh.

Áp thuế tự vệ là biện pháp làm giảm áp lực cạnh tranh và có thời gian cần thiết để các doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép dài trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh. Để giúp các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, cần có các chính sách để phát triển ngành công nghiệp thép trong nước, tái cấu trúc và từng bước cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, giải quyết có tính triệt để các doanh nghiệp nhà nước trong ngành thép đầu tư, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, để đầu tư công nghệ hiện đại, có quy mô đủ lớn để khi biện pháp tự vệ kết thúc có đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

+ Có biện pháp tổ chức thị trường, tránh trường hợp lợi dụng biện pháp tự vệ, để đầu cơ, nâng giá hàng gây thiệt hại cho người tiêu dùng và các ngành công nghiệp khác.

+ Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu thép tránh trường hợp gian lận thương mại. Nếu gian lận thương mại sẽ làm giảm hiệu quả của biện pháp tự vệ, làm bóp méo cạnh tranh, dẫn đến lũng đoạn thị trường. Cơ quan Hải quan, cần kiểm soát chặt chẽ việc khai sai mã hàng thép nhập khẩu, và kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu để phân tích kiểm nghiệm phân luồng và áp dụng mã hàng nhập khẩu để tránh hiện tượng gian lận, đảm bảo cạnh tranh công bằng, tạo môi trường sản xuất kinh doanh thép lành mạnh

- Về phía các doanh nghiệp.

+ Đối với các doanh nghiệp sản xuất: đây là thời gian cần thiết và quý báu để các doanh nghiệp vươn lên để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư thiết bị công nghệ, đổi mới quản lý, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện đa dạng hóa mặt hàng, giảm giá thành sản phẩm, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm, thực hiện chiến lược sản

phẩm phù hợp với từng phân khúc thị trường, chủ động và tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu để sau khi biện pháp tự vệ kết thúc, có thể nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới

+ Đối với doanh nghiệp nhập khẩu và phân phối thép. Các doanh nghiệp cần nhận thức được vai trò và mục đích của biện pháp tự vệ đối với hàng nhập khẩu. Tổ chức hoạt động nhập khẩu và phân phối hợp lý, tiết kiệm chi phí, phát triển nguồn hàng, tuân thủ pháp luật và quy luật thị trường, để phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh.◆

Tài liệu tham khảo:

1. Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO.
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội - *Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.*
3. Quyết định số 862/QĐ-BCT ngày 07/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.
4. Quyết định số 2968/QĐ-BCT ngày 18/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.
5. <https://www.customs.gov.vn/>

Summary

Vietnam has taken safeguard measures against steel billets and steel bars imported to Vietnam. These safeguard measures have both positive and negative impacts. This paper uses secondary data to evaluate the impacts of safeguard measures on the import-export and business activities of Vietnam; then makes some proposals to help maximize positive impacts and minimize negative ones so as to develop steel production and trading activities in Vietnam.